| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG NHÉ**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 11-7-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Dương Thị Nhung
*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Lò Văn Phốn
Ông Trịnh Xuân Phùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Công Hoàn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 13/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 01/7/2019 đối với bị cáo:

**Sùng Thị C** (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1982 tại xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Pàng H (đã chết) và bà Lầu Thị M (đã chết); Có chồng là Chang A Ch (sinh năm 1981) và có 05 con; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2019 đến ngày 16/4/2019, tạm giam từ ngày 16/4/2019 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go L- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ ngày 13/4/2019 Sùng Thị C một mình đi bộ đến bản N, xã M, huyện M tìm mua thuốc phiện về sử dụng. Đi đến khu vực cột mốc số 16 biên giới Việt Nam -Lào thuộc khu vực bản N, xã M thì C gặp và mua được 01 gói thuốc phiện của hai người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt với giá tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*. Mua bán xong hai người đàn ông đi đâu C không biết, còn C cất số thuốc phiện vừa mua được vào túi vải đen hình chữ nhật đeo trên người rồi quay về nhà, đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày C

quay về đến bản N, xã Ch, huyện M thì bị tổ công tác Đồn biên phòng L phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số thuốc phiện trên và 01 túi vải đen hình chữ nhật. SùngThị C khai nhận mục đích mua số thuốc phiện trên là về sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 447/GĐ-PC09 ngày 30/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng Thị C là thuốc phiện; Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng Thị C là 94,26 gam.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-MN ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Sùng Thị C để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Sùng Thị C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; về phần hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng Thị C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Hành vi tàng trữ trái phép 94,26 gam thuốc phiện với mục đích để sử dụng của bị cáo Sùng Thị C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 18/CT-VKS-MN ngày13/6/2019 củaViện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Xét đề nghị này của người bào chữa là thấp chưa tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo tàng trữ thuốc phiện với khối lượng lớn, do vậy cần xử phạt bị cáo cao hơn đề nghị của người bào chữa.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với hai người đàn ông dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

[2] Về xử lý vật chứng:

Đối với số thuốc phiện là 89,12 gam còn lại sau khi đã trích giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc túi vải hình chữ nhật màu đen kích thước 12cm x 18cm, có dây đeo màu đen bằng chun và hai khóa kéo màu đen. Xét thấy chiếc túi này đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Sùng Thị C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Sùng Thị C **26** *(Hai mươi sáu)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 13/4/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 89,12 gam thuốc phiện và 01 chiếc túi vải hình chữ nhật màu đen kích thước 12cm x 18cm, có dây đeo màu đen bằng chun và hai khóa kéo màu đen là vật chứng vụ án Sùng Thị C. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2019 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Thị C.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Nhung**